Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 25.01.2025 17

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 3058/QĐ-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền thực hiện việc phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 239/QĐ-BCT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Điện lực và Năng lượng tái tạo; Điều tiết điện lực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum; Trưởng ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai; Trưởng ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum; Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Giám đốc Công ty thủy điện Ialy và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trương Thanh Hoài (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để công khai);
- Lưu: VT, ATMT (CanhDH).

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN
VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Phạm Tuấn Anh

AUDIT OFFICE

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐIỆN 2

QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Tên công trình: Công trình Thủy điện IaLy

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐIỆN 2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐIỆN 2- CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

Hà Nội, tháng năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH
Vận hành hồ chứa thủy điện Ialy

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định về vận hành, điều tiết hồ chứa thủy điện Ialy sau khi Nhà máy thủy điện Ialy mở rộng đi vào vận hành (sau đây gọi tắt là Quy trình).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đơn vị quản lý vận hành hồ: Công ty thuỷ điện Ialy.

b) Các chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực sông Sê San và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện Ialy;

c) Các cơ quan, đơn vị liên quan để báo cáo, chỉ đạo.

Điều 2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình

Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện Ialy phải tuân thủ:

1. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
2. Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015.
3. Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020.
5. Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
6. Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.
7. Luật phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023.
8. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.
9. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
10. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15

tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

11.Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

12.Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

13.Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.

14.Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

15.Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi,bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

16.Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy Lợi.

17.Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

18.Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 15/6/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịchvụ tài nguyên nước và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

19.Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

20.Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về Quản lý an toàn đập, hồ chứa thuỷ điện.

21.Thông tư 22/2019/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ.

22.Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

23.Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 quy định hoạt động kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động.

24.Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

25.Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

26.Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San. (gọi tắt là Quy trình liên hồ 215)

27.Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

28.Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

29.Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2021của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

30.Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Ialy.

2. Địa điểm xây dựng: trên sông Sê San, thuộc địa phận huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai và huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Cấp công trình:

Công trình thủy điện Ialy được thiết kế là công trình cấp I theo Tiêu chuẩn TCVN 5060-90.

4. Phân loại đập, hồ chứa nước: Đập, hồ chứa nước thủy điện Ialy là đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt theo Điều 3 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Thông số kỹ thuật chính:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra (MNLKT):	519,36 m
Cao trình mực nước lũ thiết kế (MNLTK):	518,0 m
Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT):	515,0 m
Cao trình mực nước chết (MNC):	490,0 m
Dung tích ứng với cao trình MNLKT:	1.390,7 triệu m^3
Dung tích ứng với cao trình MNLTK:	1.280,4 triệu m^3
Dung tích ứng với cao trình MNDBT:	1.037 triệu m^3

Dung tích hữu ích: 779 triệu m^3

Tổng công suất lắp máy (hiện hữu + mở rộng): 1080 MW.

Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ thiết kế: 17.570 m^3/s / 13.730 m^3/s.

Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ kiểm tra: 21.750 m^3/s /16.130 m^3/s.

Các thông số kỹ thuật khác của công trình được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo.

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Ialy nhằm đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Trong mùa lũ

a) Đảm bảo an toàn công trình

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Ialy, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1000 năm, không được để mực nước hồ chứa thuỷ điện Ialy vượt cao trình mực nước 518 m;

- Phối hợp với các hồ chứa Thượng Kon Tum, Pleikrông, Sê San 4 đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thuỷ điện Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4A, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm.

b) Góp phần cắt, giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam và Campuchia; hạn chế thiệt hại sản xuất ở vùng bán ngập trong lòng hồ Ialy từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 9 hàng năm; góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của hồ chứa Ialy tới khả năng thoát lũ ở vùng hạ du sông Đăk Bla.

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa kiệt

a) Đảm bảo an toàn công trình.

b) Góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du.

c) Hạn chế thiệt hại sản xuất ở vùng bán ngập trong lòng hồ Ialy từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm.

d) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt

Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt và phân loại lũ để áp dụng các quy định vận hành đối với công trình thủy điện Ialy được quy định như sau:

1. Quy định về phân loại lũ:

a) Lũ nhỏ và vừa: lưu lượng đỉnh lũ từ 1.100 m^3/s đến 3.800 m^3/s.

b) Lũ lớn: lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn 3.800 m^3/s đến nhỏ hơn 8.160 m^3/s.

c) Lũ đặc biệt lớn: lưu lượng đỉnh lũ từ 8.160 m^3/s đến nhỏ hơn 12.300 m^3/s.

d) Lũ lịch sử: lưu lượng đỉnh lũ lớn hơn hoặc bằng 12.300 m^3/s.

2. Quy định về thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.

a) Mùa lũ từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm.

b) Mùa kiệt từ ngày 01 tháng 12 đến 30 tháng 6 năm sau.

Điều 6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa van

1. Các cửa van được đánh số từ I đến VI, thứ tự từ trái sang phải theo hướng nhìn từ thượng lưu.

2. Trình tự mở các cửa van đập tràn được quy định tại Bảng 1; thứ tự mở sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự mở trước đó. Trình tự đóng các cửa van được thực hiện ngược với trình tự mở.

Bảng 1. Trình tự mở các cửa van đập tràn

Độ mở (m)	**Trình tự mở các cửa van đập tràn**					
	Cửa số I	**Cửa số II**	**Cửa số III**	**Cửa số IV**	**Cửa số V**	**Cửa số VI**
0,5	7	8	1	2	10	9
1,0	11	12	3	4	14	13
1,5	15	16	5	6	18	17
2,0	21	22	19	20	24	23
2,5	27	28	25	26	30	29
3,0	33	34	31	32	36	35
3,5	39	40	37	38	42	41
4,0	45	46	43	44	48	47
4,5	51	52	49	50	54	53
5,0	57	58	55	56	60	59
5,5	63	64	61	62	66	65
6,0	69	70	67	68	72	71
6,5	75	76	73	74	78	77
7,0	81	82	79	80	84	83
7,5	87	88	85	86	90	89
8,0	93	94	91	92	96	95
8,5	99	100	97	98	102	101
9,0	105	106	103	104	108	107
9,5	111	112	109	110	114	113
10,0	117	118	115	116	120	119
10,5	123	124	121	122	126	125
Mở hoàn toàn	129	130	127	128	132	131

Điều 7. Vận hành các thiết bị thủy công và thiết bị thủy lực

1. Việc vận hành, bảo trì các thiết bị thủy công, thiết bị thủy lực và vận hành đập công trình thủy điện Ialy phải tuân thủ quy trình vận hành và quy trình bảo trì công trình, thiết bị do Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt trên cở sở thực tế vận hành và căn cứ tài liệu của cơ quan tư vấn thiết kế, nhà chế tạo, cung cấp thiết bị.

2. Các quy trình vận hành và quy trình bảo trì công trình, thiết bị quy định tại Khoản 1 Điều này phải được ban hành trước khi đưa công trình vào khai thác và phải được hiệu chỉnh khi phát hiện thấy những yếu tố bất hợp lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng công trình, gây ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng công trình.

Điều 8. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn

Công ty Thủy điện Ialy có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước quy định về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng, Điều 89 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

Việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thông tin về công trình, chế độ dự báo và chế độ thông tin, báo cáo đối với công trình thủy điện Ialy được quy định như sau:

1. Chế độ quan trắc, dự báo, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa lũ.

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Điểm b Khoản này, hàng ngày Công ty Thủy điện Ialy phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán lượng mưa trên lưu vực, mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời

điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

- Tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình theo Quy trình bảo trì công trình.

b) Khi có bão, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa, lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Công ty Thủy điện Ialy phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

- Tổ chức quan trắc lượng mưa trên lưu vực ít nhất 1 giờ 1 lần.

- Tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình theo Quy trình bảo trì công trình.

c) Thời gian, thông số, các yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán ứng với các trường hợp vận hành hồ trong thời gian mùa lũ được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này và Bảng 2.

Bảng 2. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ

Thông số, yếu tố quan trắc, tính toán / **Chế độ vận hành**	**Thời hạn quan trắc ít nhất (số giờ/ lần)**			
	Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn, qua tua bin	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập
Khi chưa vận hành chống lũ	6	6	6	6
Khi vận hành chống lũ	1	0,25	0,25	0,25

2. Trách nhiệm, chế độ quan trắc, dự báo, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa kiệt.

Công ty Thủy điện Ialy phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, tổ chức đo đạc, quan trắc, tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng lưu hồ, hạ lưu kênh xả nhà máy thủy điện ít nhất 02 lần vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

b) Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

3. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Trong mùa lũ.

- Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ, Công ty Thủy điện Ialy phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum trước 10 giờ hàng ngày.

- Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Công ty Thủy điện Ialy phải cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum.

Ngoài việc cung cấp thông tin như quy định ở trên, Công ty Thủy điện Ialy phải chia sẻ và thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết hồ chứa thủy điện Ialy cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thông báo cho phía Campuchia và các chủ đập phía dưới để vận hành an toàn tối ưu công trình.

b) Trong mùa kiệt.

Công ty Thủy điện Ialy phải cung cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và

Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia các số liệu sau:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu hồ chứa; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

Trong quá trình vận hành, Công ty Thủy điện Ialy phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết hồ chứa thủy điện Ialy cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty cổ phần Thủy điện Sê San 3A và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A nhằm đảm bảo duy trì lưu lượng xả liên tục về hạ du hồ Sê San 4A không nhỏ hơn 195 m^3/s.

c) Hàng ngày, trong suốt cả năm, Công ty thủy điện Ialy cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương, Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp – Bộ Công Thương theo yêu cầu và cung cấp thông tin, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn lên website http://thuydienvietnam.vn.

4. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Thủy điện Ialy có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và tình trạng làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo.

b) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia và Cục Quản lý tài nguyên nước.

c) Trường hợp vận hành theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 23 của Quy trình này, phải báo cáo kịp thời Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia.

5. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu, báo cáo vận hành công trình

a) Việc cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Bằng fax; email;
- Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- Thông tin trực tiếp qua điện thoại;
- Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện;
- Các hình thức thông tin, liên lạc khác.

Văn bản gốc phải được gửi qua đường bưu điện để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

b) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Ialy đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

c) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, thông báo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành hồ chứa thủy điện Ialy qua điện thoại đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

- Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình.
- Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được.
- Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

d) Thực hiện quan trắc tự động để giám sát trực tuyến đối với các thông số quy định Mực nước hồ; Lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu (nếu có); Lưu lượng xả qua nhà máy; Lưu lượng xả qua tràn và lắp đặt camera để giám sát việc xả nước xuống hạ lưu với các thông số sau:

- Lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu (nếu có);
- Lưu lượng xả qua nhà máy;
- Lưu lượng xả qua tràn

Điều 9. Phối hợp vận hành giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Thủy điện Ialy với các chủ sở hữu, tổ chức, các nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên lưu vực sông Sê San và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện Ialy.

1. Tuân thủ Quy trình liên hồ 215.

2. Trong quá trình vận hành công trình thủy điện Ialy, Công ty Thủy điện Ialy phải thường xuyên cung cấp, trao đổi và cập nhật thông tin với Chủ các công trình thủy điện có liên quan trên lực vực sông Sê San để vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 10. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện.

1. Khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành cửa xả nước đầu tiên: 30 phút

2. Tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo

a) Khi các cửa van đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 3 hồi còi, mỗi hồi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

b) Ngay trước khi xả nước qua cửa van đập tràn hoặc khi vận hành mở thêm nấc mở tiếp theo của các cửa van đập tràn: Kéo 2 hồi còi, mỗi hồi dài 30 giây và cách nhau 10 giây.

c) Khi xảy ra các trường hợp bất thường cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình: Kéo 5 hồi còi, mỗi hồi dài 30 giây và cách nhau 05 giây; sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

d) Trước khi xả nước qua tổ máy đầu tiên để phát điện, trừ trường hợp đang vận hành xả lũ, kéo 2 hồi còi, mỗi hồi dài 10 giây và cách nhau 10 giây.

e) Khi toàn bộ các cửa van kết thúc xả nước xuống hạ du: Kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

3. Ngoài các hiệu lệnh thông báo theo quy định Khoản 2 Điều này, Công ty Thủy điện Ialy phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình quy định tại Khoản 19 Điều 29 của Quy trình này.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành xả nước.

Việc ra lệnh quyết định, chỉ đạo vận hành hồ chứa của người có thẩm quyền được quy định tại Điều 14, và việc trao đổi, thông báo về tình hình vận hành hồ chứa của Công ty Thủy điện Ialy phải được gửi qua fax hoặc chuyển văn bản, tin nhắn bằng mạng vi tính, hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại. Sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để lưu trữ, theo dõi và đối chiếu.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả nước

Sau khi nhận tin về lệnh quyết định, chỉ đạo vận hành hồ chứa của người có thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 14, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả nước như sau:

- Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum thực hiện theo khoản 6 Điều 31 của quy trình này.

- Giám đốc Công ty Thủy điện Ialy thực hiện theo Khoản 2 Điều 29 của quy trình này.

Điều 11. Quy định về dòng chảy tối thiểu

Quy định dòng chảy tối thiểu của công trình xả về hạ lưu đập thủy điện Ialy theo từng thời kỳ được quy định chi tiết trong các Điều 17; Điều 18; Điều 20; Điều 21;Điều 22; của Quy trình.

Việc vận hành, khai thác công trình thủy điện Ialy phải ưu tiên đảm bảo duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục theo Giấy phép số 460/GP-BTNMT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Ialy và Giấy phép số 693/GP-BTNMT ngày 22 tháng 03 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Ialy mở rộng.

Chương II
VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 12. Quy định mực nước trước lũ, đón lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông Đăk Bla tại Trạm thuỷ văn Kon Tum được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thuỷ văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Đăk Bla	Kon Tum	518,0	519,5	520,5

2. Mực nước cao nhất trước lũ của hồ chứa thủy điện Ialy trong thời kỳ mùa lũ được quy định tại Bảng 4, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 15 của Quy trình này.

Bảng 4. Mực nước cao nhất trước lũ trong từng thời kỳ mùa lũ của hồ chứa Ialy

Thông số	Thời kỳ		
	1/7-31/8	01/9-30/9	1/10-30/11
Mực nước hồ (m)	511,2	513,2	514,2

3. Mực nước thấp nhất đón lũ của hồ chứa thủy điện Ialy khi tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du là 511,2m.

4. Mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum để quyết định vận hành hồ chứa thủy điện Ialy giảm lũ cho hạ du là 519,7m.

Điều 13. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra để điều tiết cắt lũ khi các cửa van của đập tràn chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng chính phủ hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

2. Khi vận hành hồ Ialy giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ về trình tự, phương thức đóng, mở cửa đập tràn quy định tại Điều 6 của quy trình này, đảm bảo không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở hạ du hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Điều 5 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước hồ chứa Ialy không được vượt cao trình mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 4.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại trạm thủy văn Kon Tum, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình cắt, giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước lũ theo quy định tại Bảng 4. Tùy theo điều kiện thực tế công trình và dự báo lưu lượng về hồ, mực nước hồ chứa; tiến hành đóng dần các cửa van đập tràn theo trình tự quy định tại Điều 6 của quy trình này.

Điều 14. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/ giảm lũ cho hạ du, phát điện

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc Công ty Thuỷ điện Ialy chủ động vận hành điều tiết, đảm bảo mực nước hồ không vượt cao trình mực nước trước lũ được quy định tại Bảng 4, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ

Khi Tổng cục Khí tượng Thuỷ văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên phạm vi lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ cao hơn cao trình 511,2 m:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang trên báo động II và thấp hơn cao trình 519,7 m vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn cao trình 511,2 m. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt mức báo động II và thấp hơn cao trình 519,7 m vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ thấp hơn cao trình 511,2 m, Giám đốc Công ty Thuỷ điện Ialy được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt cao trình 511,2 m.

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ tương ứng quy định tại Bảng 4.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum .

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du

Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt cao trình 519,7 m, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định vận hành hồ như sau:

a) Vận hành với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm cắt giảm lũ cho hạ du đồng thời đảm bảo mực nước hồ không vượt cao trình mực nước quy định trong từng thời kỳ tại Bảng 5.

b) Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước quy định trong từng thời kỳ tại Bảng 5, vận hành điều tiết hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

Bảng 5. Giới hạn mực nước cao nhất trong từng thời kỳ của hồ chứa Ialy trong vận hành giảm lũ

Thời kỳ (ngày/tháng)	**01/7-31/8**	**01/9 - 30/9**	**01/10 - 30/11**
Mực nước hồ (m)	512	514	515

5. Vận hành đưa mực nước hồ về cao trình mực nước cao nhất trước lũ

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại bảng 4.

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đạt mức báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trình tự, phương thức đóng, mở cửa van đập tràn khi vận hành hồ chứa trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

7. Hiệu lệnh thông báo xả nước khi vận hành hồ chứa trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ Ialy khi xảy ra một trong các tình huống bất thường sau:

a) Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 4 trở lên.

b) Khi hồ Ialy đã sử dụng hết dung tích phòng, cắt, giảm lũ mà có cảnh báo, dự báo tiếp tục xuất hiện lũ lớn.

c) Khi xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở khu vực thượng lưu hồ chứa và khu vực hạ du

9. Công ty thủy điện Ialy quyết định việc vận hành hồ Ialy khi xảy ra một trong các tình huống bất thường trong trường hợp xuất hiện nguy cơ mất an toàn đối với công trình thủy điện Ialy, Giám đốc Công ty Thủy điện Ialy có trách nhiệm đánh giá và thực hiện các biện pháp kỹ thuật, khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho công trình.

Điều 15. Vận hành hồ chứa bảo đảm an toàn cho công trình

Khi mực nước các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông và Sê San 4 đạt đến mực nước dâng bình thường, mực nước hồ Ialy đạt đến mực nước quy định tại

Bảng 5 mà lưu lượng lũ đến hồ tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình đồng thời phải báo cáo ngay với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Bộ Công thương. Chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình như sau:

1. Nguyên tắc cơ bản: duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước quy định tại Bảng 5 bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và chế độ đóng, mở cửa van đập tràn cho đến khi toàn bộ các cửa van mở hoàn toàn.

2. Trong mọi trường hợp vận hành bình thường từ thời điểm lũ vào hồ đến khi đạt đỉnh, việc vận hành hồ chứa phải đảm bảo tổng lưu lượng xả qua công trình về hạ du không được lớn hơn lưu lượng vào hồ cùng thời điểm với sai số cho phép là 50% chênh lệch tổng lưu lượng xả của trình tự đó so với trình tự mở cửa van đập tràn liền kề trước hoặc sau.

3. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường 515 m đến cao trình mực nước lũ kiểm tra 519,36 m để điều tiết cắt lũ khi các cửa van của đập tràn chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng chính phủ hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

4. Sau đỉnh lũ, phải vận hành các cửa van đập tràn ở trạng thái chảy tự do cho đến khi mực nước hồ rút dần về cao trình mực nước dâng bình thường 515 m. Khi mực nước hồ đã về đến cao trình mực nước dâng bình thường, thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 14 để đưa mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ tương ứng với từng thời kỳ quy định tại Bảng 4, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Quy trình này.

5. Trình tự, phương thức vận hành cửa van đập tràn khi vận hành hồ chứa trong các trường hợp quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

6. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua đập tràn khi vận hành hồ chứa trong các trường hợp quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này.

7. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

8. Cho phép Giám đốc Công ty Thuỷ điện Ialy quyết định vận hành cửa van đập tràn của hồ chứa thủy điện Ialy khác với quy định tại Điều 6 của Quy trình này trong các trường hợp xảy ra sự cố hoặc những tình huống bất thường do xuất hiện nguy cơ mất an toàn công trình thủy điện Ialy và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

9. Trường hợp đập hoặc thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước nhằm đảm bảo an toàn công trình, trước khi tháo nước, Công

ty Thuỷ điện Ialy phải lập phương án, kế hoạch cụ thể đảm bảo khống chế tốc độ hạ thấp mực nước sao cho không gây mất an toàn đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du.

10. Trách nhiệm phát hiện và xử lý sự cố hoặc những tình huống bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Quy trình này.

Điều 16. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, Giám đốc Công ty Thuỷ điện Ialy được phép chủ động tích nước để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước dâng bình thường 515m.

2. Trong thời gian hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 điều này, nếu Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ như sau:

a) Vận hành hạ mực nước hồ Ialy để đón lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Quy trình này nhưng không thấp hơn cao trình mực nước tương ứng cùng thời kỳ quy định tại Bảng 4 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 14 của Quy trình này.

b) Trong quá trình vận hành theo Điểm a Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, nếu các tình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước dâng bình thường 515m.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Tổng cục Khí tượng Thủy văn như quy định tại Khoản 2 của Điều này, hồ Ialy được phép tích nước nhưng không được vượt cao trình mực nước dâng bình thường 515m.

Điều 17. Vận hành đảm bảo dòng chảy hạ du trong mùa lũ

1. Khi không tham gia giảm lũ cho hạ du, hàng ngày hồ thuỷ điện Ialy phải vận hành xả nước về hạ du với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 100 m^3/s.

2. Khi có yêu cầu của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum, hồ chứa thuỷ điện Ialy phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Chương III
VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIỆT

Điều 18. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa kiệt

1. Vận hành hồ theo theo các thời kỳ và theo thời đoạn 10 ngày.

2. Từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 6 hồ Ialy vận hành để mực nước hồ không vượt cao trình 512 m nhằm hạn chế thiệt hại sản xuất ở vùng bán ngập trong lòng hồ Ialy; hồ Ialy kết hợp với hồ Sê San 4 phải vận hành xả nước để đảm bảo hồ Sê San 4A có đủ nước xả liên tục xuống hạ du không nhỏ hơn 195 m^3/s, trừ trường hợp hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng.

3. Trong quá trình vận hành hồ chứa phải căn cứ vào mực nước hiện tại của hồ và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh việc vận hành sao cho mực nước hồ chứa tại các thời điểm tương ứng không nhỏ hơn giá trị quy định tại Phụ lục 08 của Quy trình này.

Điều 19. Các thời kỳ vận hành hồ chứa Ialy trong mùa kiệt

1. Thời kỳ I: Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 15 tháng 02.

2. Thời kỳ II: Từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 4.

3. Thời kỳ III: Từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 30 tháng 6.

Điều 20. Vận hành hồ Ialy trong thời kỳ I

1. Khi mực nước hồ ở cao trình lớn hơn cao trình 512 m, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 165 m^3/s và phải đảm bảo đến ngày 16 tháng 02, mực nước hồ không lớn hơn cao trình 512m.

2. Khi mực nước hồ ở cao trình nhỏ hơn cao trình 512 m và cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 165 m^3/s.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Ialy giảm và có thể thấp hơn giá trị mực nước quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng xả, nhưng không được nhỏ hơn 165 m^3/s để đảm bảo mực nước hồ theo quy định.

3. Khi mực nước hồ thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày từ 140 m^3/s đến 165 m^3/s.

Điều 21. Vận hành hồ Ialy trong thời kỳ II

1. Khi mực nước hồ cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 160 m^3/s.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Ialy giảm và có thể thấp hơn giá trị mực nước quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều

chỉnh giảm lưu lượng xả, nhưng không được nhỏ hơn 160 m^3/s để đảm bảo mực nước hồ theo quy định.

2. Khi mực nước hồ thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày từ 140 m^3/s đến 160 m^3/s.

Điều 22. Vận hành hồ Ialy trong thời kỳ III

1. Khi mực nước hồ cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 180 m^3/s.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Ialy giảm và có thể thấp hơn giá trị mực nước quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng xả, nhưng không được nhỏ hơn 180 m^3/s để đảm bảo mực nước hồ theo quy định.

2. Khi mực nước hồ thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục 08 tại thời điểm tiếp theo, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày từ 140 m^3/s đến 180 m^3/s.

Điều 23. Vận hành bảo đảm mực nước trong mùa kiệt

1. Trong quá trình vận hành hồ chứa theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 21 của Quy trình này phải đảm bảo mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục 08 của Quy trình này.

2. Trường hợp không đảm bảo giá trị mực nước hồ tại các thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục 08 của Quy trình này, căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, yêu cầu nước ở hạ du và phương án đề xuất của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ cho phù hợp.

3. Trong trường hợp vào đầu mùa kiệt mà mực nước hồ không đạt giá trị quy định trong Phụ lục 08 của Quy trình này, Công ty Thuỷ điện Ialy phải đề xuất phương án xử lý, trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia để gửi Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ nhằm đảm bảo chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ đạt giá trị như quy định trong Phụ lục 08.

4. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng mà không thể đảm bảo mực nước hồ, Công ty Thuỷ điện Ialy phải đề xuất phương án xử lý, trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia để gửi Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự

Quốc gia chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định phương án xả nước của hồ.

Điều 24. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt

Ngoài thời gian mùa lũ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 của Quy trình này, khi xảy ra một trong các tình huống bất thường được quy định dưới đây, Giám đốc Công ty thủy điện Ialy báo cáo ngay Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum để quyết định việc vận hành hồ Ialy theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này:

1. Khi mực nước một trong các hồ Thượng Kon Tum, Pleikrông, Sê San 4, Ialy đã đạt đến cao trình mực nước dâng bình thường mà xuất hiện lũ ở thượng lưu hồ vượt quá lưu lượng xả tối đa qua phát điện của công trình.

2. Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.

3. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình xả hoặc sự cố của các hạng mục bảo đảm an toàn công trình.

4. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du do Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định.

Điều 25. Chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Ialy

1. Nguyên tắc chung: Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia.

2. Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Ialy được chia làm 5 vùng:

a) Vùng I (vùng phát công suất lớn nhất có thể): Khi mực nước trong hồ nằm trong vùng này nhà máy thủy điện được phát với công suất lớn nhất có thể để đưa mực nước hồ về giới hạn dưới của vùng này. Lượng nước còn thừa sau khi phát điện phải được xả xuống hạ lưu qua đập tràn.

b) Vùng II (vùng phát công suất lớn nhất có thể, vùng xả nước đón lũ): Khi Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định việc xả nước để hạ mực nước hồ đón lũ trong vùng này, ưu tiên nhà máy phát điện với công suất lớn nhất có thể để đưa mực nước hồ dần về mực nước đón lũ.

c) Vùng III (vùng nâng cao công suất): Khi mực nước trong hồ nằm trong vùng này nhà máy thủy điện được phát với công suất cao hơn công suất đảm bảo trong thời kỳ đó để sản xuất điện, tránh xả thừa.

d) Vùng IV (vùng công suất đảm bảo): Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng cung cấp đảm bảo nhà máy thủy điện cung cấp cho hệ

thống điện công suất đảm bảo.

đ) Vùng V (vùng hạn chế công suất và cấp nước): Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng hạn chế công suất và cấp nước, nhà máy thủy điện cung cấp cho hệ thống năng lượng thấp hơn mức đảm bảo và hạn chế cấp nước để đưa mực nước hồ về đường giới hạn dưới vùng công suất đảm bảo đảm bảo mực nước tối thiểu các thời đoạn quy định tại Phụ lục 08.

3. Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Ialy được thể hiện ở Phụ lục 07a và 07b.

Chương IV
CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 26. Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước

Khi khu vực hạ du của công trình thủy điện Ialy có yêu cầu bất thường về sử dụng nước hoặc khác với quy định tại Quy trình liên hồ 215 và Quy trình này, Công ty Thủy điện Ialy tổ chức thực hiện điều tiết xả nước theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia trên cơ sở kế hoạch, phương án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị. Trước khi thực hiện xả nước theo chỉ đạo, Công ty Thủy điện Ialy kiến nghị Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia phối hợp, bố trí kế hoạch huy động nhà máy thủy điện Ialy phát điện đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước và báo cáo Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 27. Vận hành hồ chứa Ialy khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

1. Trong Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông Sê San, Công ty thủy điện Ialy cần tuân thủ quy định tại Điều 36, Điều 84 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

2. Trong trường hợp xảy ra ô nhiễm nguồn nước hoặc khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp khác trên lưu vực sông Sê San, Công ty Thủy điện Ialy phải tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 34, khoản 3 Điều 36 và khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

3. Trong trường hợp dự báo hạn hán, thiếu nước hoặc khi xảy ra hạn hán, thiếu nước cho sinh hoạt, sản xuất ở hạ du phải phối hợp chặt chẽ với các địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan thực hiện theo phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước, hạn ngạch khai thác tài nguyên

nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 35, Điều 36 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và tại các Điều 40, Điều 42, Điều 44, Điều 45 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 28. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Ialy nếu trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc Công ty thuỷ điện Ialy phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty Thủy điện Ialy có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để xử lý khắc phục sự cố, đồng thời báo cáo ngay tới Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia; Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân các huyện chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi việc xả lũ hồ chứa để chỉ đạo công tác phòng chống lũ cho hạ du và thông báo cho Chủ các đập, nhân dân ở phía hạ lưu công trình thủy điện Ialy để phối hợp, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

4. Hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ, Giám đốc Công ty thuỷ điện Ialy có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai; Bộ Công Thương; Sở Công thương tỉnh Gia Lai/Kon Tum; Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi chỉ đạo.

5. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 30 tháng 6, Giám đốc Công ty thuỷ điện Ialy phải báo cáo ngay tới Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý; đồng thời báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai; Ban chỉ huy

Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 29. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Thuỷ điện Ialy

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong Quy trình liên hồ 215 và Quy trình này.

2. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Ialy được quy định như sau:

a) Thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Ialy của Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 8 Điều 14; Khoản 2, Khoản 3 Điều 16 và Điều 24 của Quy trình này.

b) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, được phép quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

d) Khi ban hành lệnh vận hành cửa van đập tràn, phải thông báo ngay tới Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Phát triển thủy điện Sê San.

đ) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 14 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Bộ Công Thương, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Phát triển thủy điện Sê San.

3. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình trong trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 13, Điều 14, Khoản 1 Điều 15 của Quy trình này và Điểm c Khoản 2 Điều này.

4. Trước khi vận hành mở cửa van đập tràn từ trạng thái đóng hoàn toàn phải thông báo trước ít nhất 3 giờ 30 phút đến Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Bộ Công Thương, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu

nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum, Chủ các đập trên cùng bậc thang sông Sê San, đồng thời, phải thông báo trên hệ thống cảnh báo khu vực hạ du hồ chứa được quy định tại Khoản 19 Điều này để người dân biết, chủ động phòng tránh thiệt hại có thể xảy ra.

Trường hợp xả nước điều tiết hồ chứa hoặc tăng lưu lượng xả qua đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này.

5. Trường hợp xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo quy định của Quy trình này hoặc trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà hồ Ialy không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này, phải đề xuất phương án, trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam để báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du.

6. Trước khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, phải báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum, Công ty Phát triển thủy điện Sê San và thông báo cho Chủ các đập phía hạ lưu công trình thủy điện Ialy; đồng thời thông báo cho vùng hạ du theo quy chế phối hợp với địa phương để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

7. Khi xuất hiện các trường hợp bất thường quy định tại Khoản 8 Điều 14 của Quy trình này phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum kèm theo phương án đề xuất để xem xét, quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Ialy.

8. Sau mùa lũ, lập Báo cáo tổng kết gửi Bộ Công Thương, Uỷ ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy, đánh giá kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết.

9. Thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hoặc Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự của Công ty thuỷ điện Ialy để tổ chức thực hiện.

10. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Ialy chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa; hàng năm lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa và tổ chức thông báo kế hoạch điều tiết nước theo quy định tại Khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Quốc Hội.

11. Tổ chức ghi chép vào nhật ký vận hành các hoạt động liên quan đến vận hành công trình thủy điện Ialy.

12. Định kỳ 5 năm, phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy, gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

13. Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn đập.

14. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai.

15. Tổ chức kiểm định an toàn đập, báo cáo kết quả về Sở Công thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước bao gồm:

a) Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất.

b) Kiểm định đột xuất:

- Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập.

- Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập.

- Theo quyết định của Bộ Công Thương.

16. Hàng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 của Luật Phòng chống thiên tai, gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

17. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum xem xét, phê duyệt theo quy định.

18. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục điều tiết điện lực. Xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa

thủy điện Ialy theo quy định.

19. Chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, các huyện, các xã liên quan: khảo sát, thống nhất phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du công trình thủy điện Ialy để thông báo đến người dân trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp.

20. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho công trình và hạ du hồ chứa, cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thuỷ văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định tại Điều 8 của Quy trình này.

b) Kiểm tra thực tế tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để bảo đảm tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

21. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của các công trình thuỷ công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn của các tổ máy phát điện.

d) Lập phương án đảm bảo cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng) cho các hạng mục quan trọng của Nhà máy và phương án, phương tiện thông tin liên lạc

đ) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

e) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

g) Công tác quan trắc, dự báo, tính toán về khí tượng thuỷ văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

h) Diễn tập và kiểm tra quy trình, kỹ thuật xả lũ như tính toán, đóng mở cửa van, thông báo thử cho các chức danh có liên quan.

i) Hàng năm, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan của các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác Phòng chống thiên tai của hồ chứa thuỷ điện Ialy, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

k) Hàng năm, tổ chức tuyên truyền thông tin đến cán bộ, nhân dân địa phương phía hạ lưu chịu ảnh hưởng trực tiếp của quá trình vận hành hồ chứa về Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy.

22. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

b) Lập báo cáo diễn biến lũ.

c) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe doạ đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị (nếu có).

d) Khi có thiệt hại, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương của các tỉnh Kon Tum và Gia Lai kiểm tra, đánh giá thiệt hại vùng hạ du hồ chứa thủy điện Ialy, xác định nguyên nhân gây thiệt hại và có các biện pháp khắc phục trong trường hợp thuộc trách nhiệm của Công ty thủy điện Ialy.

23. Thực hiện các trách nhiệm tại khoản 5 Điều 45 và khoản 3 Điều 46 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP trong xây dựng kịch bản nguồn nước, kế hoạch, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông Sê San và các trách nhiệm khác quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật Tài nguyên nước.

24. Định kỳ hàng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo lập Báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024, gửi Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.

Điều 30. Trách nhiệm của Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Công ty Thủy điện Ialy thực hiện vận hành hồ chứa thủy điện Ialy theo đúng Quy trình này và Quy trình liên hồ 215.

2. Chỉ đạo, đôn đốc Công ty Thủy điện Ialy: Vận hành điều tiết lũ, điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình liên hồ 215 và Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, tính toán và cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan quy định tại Quy trình này và Quy trình liên hồ 215; Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập công trình thủy điện Ialy theo quy định tại Khoản 18 Điều 29 của Quy trình này.

3. Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Ialy.

4. Chỉ đạo, giám sát Công ty Thủy điện Ialy kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn đập sau thiên tai, lập báo cáo hiện trạng an toàn đập hàng năm; tổ chức kiểm định an toàn đập; lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại các Khoản 13, 14, 15, 16 và 17 Điều 29 của Quy trình này.

5. Định kỳ 5 năm, phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy gửi Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai.

6. Có ý kiến với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia huy động cống suất tối đa các tổ máy của công trình thủy điện Ialy trong thời gian hồ thực hiện giảm lũ cho hạ du; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các tổ máy của công trình thủy điện Ialy đảm bảo phù hợp với các thời kỳ, thời gian vận hành hồ chứa trong mùa kiệt theo quy định của Quy trình liên hồ 215 và Quy trình này.

Điều 31. Trách nhiệm của Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum

1. Tổ chức xây dựng công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành Quy trình vận hành hồ chứa Ialy.

2. Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ Ialy theo quy định tại Điều 14 và Điều 16 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 14 và Điều 16 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa van đập tràn đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường.

3. Quyết định vận hành hồ Ialy trong trường hợp quy định tại Điều 24 của Quy trình này, đồng thời báo cáo Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tính huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi hồ xả nước.

5. Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Gia Lai, Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

6. Khi nhận được báo cáo việc vận hành đóng, mở cửa van đập tràn hồ chứa thủy điện Ialy, phải đồng thời triển khai ngay các công tác sau:

a) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du lưu vực sông Sê San khi hồ chứa

thủy điện Ialy xả nước.

b) Thông báo và chỉ đạo các địa phương, tổ chức, đơn vị liên quan trong địa bàn tỉnh Kon Tum triển khai các biện pháp đối phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc điều tiết lũ của công trình gây ra;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh Kon Tum.

7. Chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ thủy điện Ialy và tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Thủy điện Ialy trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Ialy.

8. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

9. Phối hợp với Công ty Thủy điện Ialy xác định vị trí để lắp đặt hệ thống cảnh báo xả lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công trình thủy điện Ialy.

Điều 32. Trách nhiệm của Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai

1. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành cửa van đập tràn hồ chứa thủy điện Ialy từ Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai-Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, phải đồng thời triển khai ngay các công tác sau:

a) Thông báo tới Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ chứa thủy điện Ialy, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

b) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du lưu vực sông Sê San khi hồ chứa thủy điện Ialy xả nước nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc điều tiết lũ của công trình gây ra;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh Gia Lai.

2. Chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ thủy điện Ialy và tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Thủy điện Ialy trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Ialy.

3. Phối hợp với Công ty Thủy điện Ialy xác định vị trí để lắp đặt hệ thống cảnh báo xả lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công trình thủy điện Ialy.

Điều 33. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai

1. Kiểm tra, giám sát Công ty Thuỷ điện Ialy thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

3. Định kỳ 5 năm, trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thuỷ điện Ialy do Tập đoàn Điện lực Việt Nam gửi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Bộ Công Thương.

4. Định kỳ hàng năm, trên cơ sở Báo cáo hiện trạng an toàn đập công trình thủy điện Ialy do Tập đoàn Điện lực Việt Nam gửi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Bộ Công Thương.

Điều 34. Trách nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện Quy trình này đối với Công ty Thuỷ điện Ialy.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn;

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty Thuỷ điện Ialy thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

5. Quyết định việc vận hành hồ Ialy trong các tình huống bất thường quy định tại Khoản 8 Điều 14 của Quy trình này; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

6. Chỉ đạo Công ty Thuỷ điện Ialy thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ thuộc phạm vi quản lý của mình; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định tại Điều 7 và thực hiện việc vận hành hồ theo đúng Quy trình này.

7. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả lũ khẩn cấp

đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

8. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

9. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

10. Trường hợp có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

11. Kịp thời kiến nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 35. Trách nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Phối hợp với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum trong việc chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định trong Quy trình này.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại khi xảy ra các tình huống lũ lụt bất thường.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

5. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

6. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

7. Trường hợp có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo hồ xả nước điều tiết cho hạ du.

8. Kịp thời kiến nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 36. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia

1. Chỉ đạo, huy động công suất phát điện tối đa có thể của nhà máy thủy điện Ialy trong thời gian hồ chứa Ialy thực hiện nhiệm vụ giảm lũ cho hạ du.

2. Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động nhà máy thủy điện Ialy đảm bảo phù hợp với thời kỳ cấp nước, thời gian vận hành các hồ chứa trong mùa kiệt theo quy định của Quy trình liên hồ 215 và Quy trình này.

3. Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam lập lịch sửa chữa cho nhà máy thủy điện Ialy.

Điều 37. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sửa đổi, bổ sung quy trình

1. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ialy, nếu có nội dung không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty Thủy điện Ialy có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh Quy trình cho phù hợp, có ý kiến bằng văn bản gửi về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp, để tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

2. Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành hồ chứa thuỷ điện Ialy không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Công ty thuỷ điện Ialy có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, báo cáo Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt./.

Phụ lục 01

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

CỦA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN IALY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Thông số	Đơn vị	TĐ IALY HIỆN HỮU	TĐ IALY MỞ RỘNG
I	**Hệ thống sông**		**Sông Sê San**	
II	**Thuỷ văn**			
1	Diện tích lưu vực	km^2	7.455	
2	Lưu lượng nước bình quân năm	m^3/s	260	
3	Lưu lượng đỉnh lũ P=0,1%	m^3/s	17570	
III	**Hồ chứa**			
1	Mực nước dâng bình thường(MNDBT)	m	515	
2	Mực nước chết	m	490	
3	Mực nước lũ (P=0.1%)	m	518	
4	Mực nước lũ tần suất (P=0.02%)	m	519,36	
5	Dung tích toàn bộ	m^3	$1.037,09 \times 10^6$	
6	Dung tích hữu ích	m^3	$779,02 \times 10^6$	
7	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km^2	64,5	
IV	**Đập dâng nước**			
1	Loại đập		Đập đá đổ lõi sét	
2	Cao trình đỉnh	m	522	
3	Chiều dài theo đỉnh	m	1,19	
4	Chiều cao lớn nhất	m	69	
5	Chiều rộng mặt đập	m	10	
6	Độ dốc mái thượng lưu	-	1:1,9 và 1:1,2	
7	Độ dốc mái hạ lưu	-	1:1,7 và 1:1,8	
V	**Đập tràn**			
1	Kiểu tràn		Có cửa van	
2	Số cửa	cửa	6	
3	Kích thước cửa (rộng x cao)	m	15x16,3	
4	Chiều rộng tràn nước	m	90	
5	Cao trình ngưỡng tràn	m	499,12	
6	Lưu lượng thiết kế (ứng với P=0,1%)	m^3/s	13.733	
VI	**Cửa lấy nước**			
1	Loại		Kết cấu bê tông	Kết cấu bê tông
2	Số cửa	cửa	2	1

TT	Thông số	Đơn vị	TĐ IALY HIỆN HỮU	TĐ IALY MỞ RỘNG
3	Kích thước cửa (số khoang x rộng x cao)	m	2x4,5x7,5	2x4,0x7,0
4	Cao trình ngưỡng	m	474	474
VII	**Đường hầm trước tháp**			
1	Số đường hầm dẫn nước	hầm	2	1
2	Chiều dài đường hầm dẫn nước	m		3.308,52
	Hầm số 1	m	3.797,5	
	Hầm số 2	m	3.784,5	
3	Đường kính hầm dẫn nước	m	7,0	7,0
VIII	**Tháp điều áp**			
1	Buồng trên tháp điều áp (BxH)	m	13x14	13x14
2	Buồng trên tháp điều áp (L)	m	113,5	133,5
3	Chiều sâu giếng đứng	m	71,0	57,5
4	Kích thước giếng đứng (đường kính trong)	m	14,6	13,0
5	Buồng dưới tháp điều áp (BxH)	m	13x20,5	13x13,0
6	Buồng dưới tháp điều áp (L)	m	110	96
IX	**Đường ống áp lực**			
1	Số lượng đường ống áp lực	hầm	4	2
2	Kích thước đường hầm áp lực (đường kính trong)	m	4,5	7,0/4,5/3,7
X	**Nhà máy thuỷ điện**			
1	Kiểu		Ngầm	Hở
2	Công suất lắp máy	MW	720	360
3	Số tổ máy	tổ máy	4	2
4	Loại tuốc bin	-	Francis	Francis
5	Số vòng quay tổ máy	v/phút	250	250
6	Lưu lượng lớn nhất qua tổ máy	m^3/s	104	106.73
7	Cột nước tính toán	m	190	185
8	Cột nước lớn nhất	m	208,5	208,4
9	Cột nước nhỏ nhất	m	170,5	170,00
10	Kích thước gian máy (rộng x dài)	m	21x118,5	23,1 x 79,4
XI	**Kênh xả ra**			
1	Kiểu		Hở, mặt cắt hình thang	Hở, mặt cắt hình thang
2	Chiều rộng đáy kênh	m	27	30
3	Cao trình đáy	m	300	300
4	Chiều dài kênh	m	66	506,3

Phụ lục 02

QUAN HỆ HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN IALY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

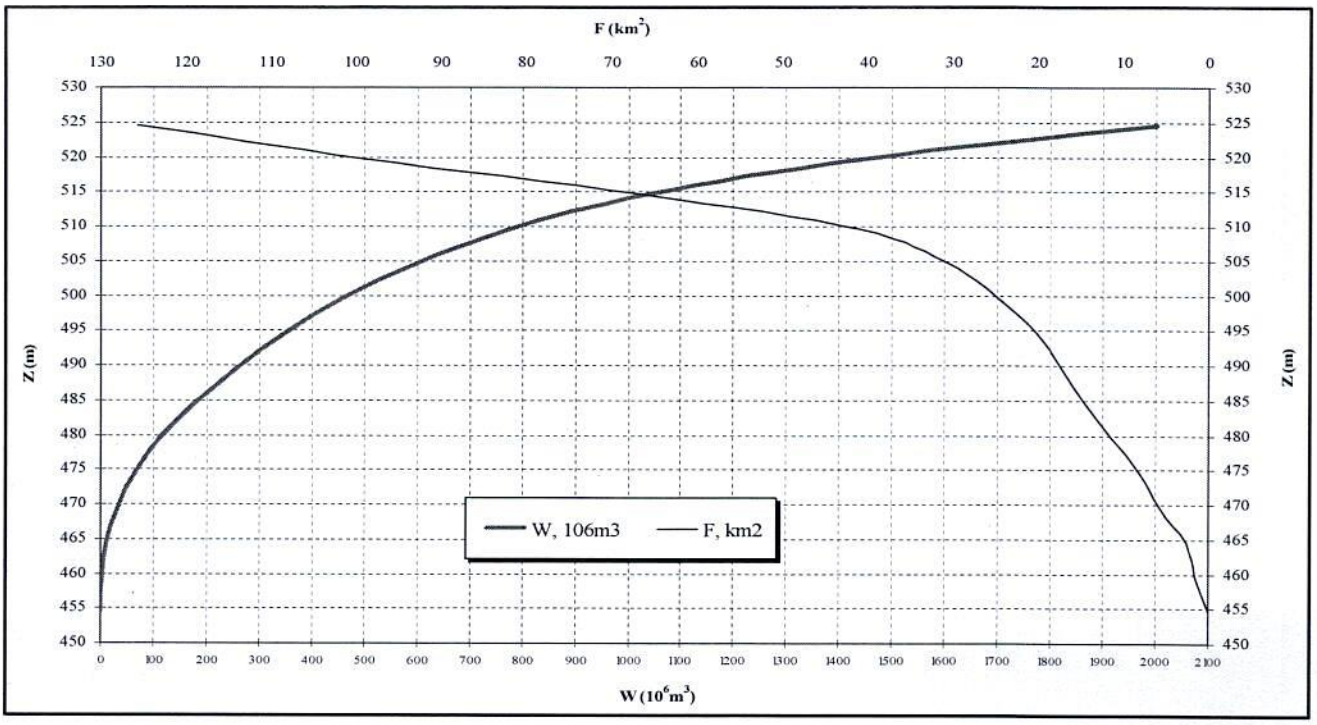

TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km²	Thể tích (W), triệu m³	TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km²	Thể tích (W), triệu m³
1	455	0	0	9	495	20,2	349,18
2	460	1,57	2,61	10	500	24,8	461,47
3	465	2,55	12,18	11	505	30,25	598,86
4	470	5,66	32,21	12	510	40,85	775,96
5	475	8,03	66,26	13	515	66,5	1037,09
6	480	11,42	114,64	14	520	98,92	1442,59
7	485	14,41	179,07	15	525	125,67	2002,73
8	490	17,23	258,07				

Phụ lục 03

QUAN HỆ LƯU LƯỢNG VÀ MỰC NƯỚC HẠ LƯU NHÀ MÁY THUỶ ĐIỆN IALY SAU KHI MỞ RỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT
ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Lưu lượng, m3/s	Cao trình m
63	303.9
105	304.2
210	305.0
315	305.6
420	306.2
525	306.8
630	307.3
1000	308.8
1500	310.3
2000	311.4
2500	312.3
3000	313.2
3500	314.0
4000	314.7
4500	315.4
5000	316.1
5500	316.8
6000	317.4

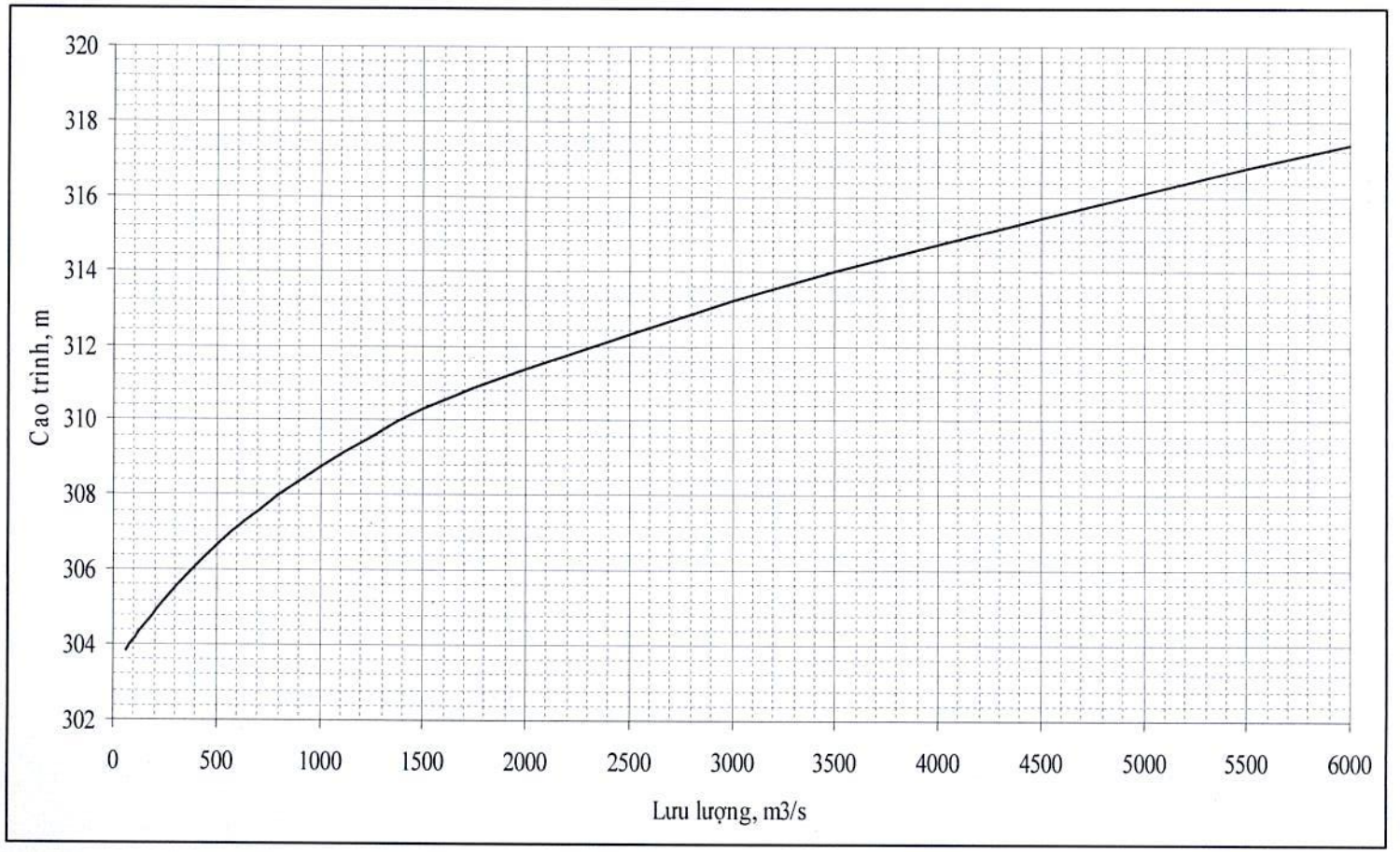

Phụ lục 04a

QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ THEO TRÌNH TỰ VÀ ĐỘ MỞ CỬA VAN ĐẬP TRÀN CÔNG TRÌNH TẠI MNDBT 515m

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van/lưu lượng xả qua tràn (m^3/s)					
	Cửa số I	Cửa số II	Cửa số III	Cửa số IV	Cửa số V	Cửa số VI
0.5	7/ 539	8/ 617	1/ 78	2/ 156	10/ 773	9/ 695
1.0	11/ 850	12/ 926	3/ 233	4/ 309	14/ 1080	13/ 1003
1.5	15/ 1156	16/ 1232	5/ 385	6/ 461	18/ 1384	17/ 1308
2.0	21/ 1609	22/ 1684	19/ 1459	20/ 1534	24/ 1834	23/ 1759
2.5	27/ 2056	28/ 2130	25/ 1908	26/ 1982	30/ 2278	29/ 2204
3.0	33/ 2496	34/ 2569	31/ 2351	32/ 2424	36/ 2715	35/ 2642
3.5	39/ 2929	40/ 3001	37/ 2786	38/ 2858	42/ 3144	41/ 3072
4.0	45/ 3356	46/ 3426	43/ 3214	44/ 3285	48/ 3567	47/ 3497
4.5	51/ 3777	52/ 3847	49/ 3637	50/ 3707	54/ 3986	53/ 3916
5.0	57/ 4192	58/ 4261	55/ 4055	56/ 4123	60/ 4398	59/ 4329
5.5	63/ 4599	64/ 4666	61/ 4465	62/ 4532	66/ 4800	65/ 4733
6.0	69/ 4996	70/ 5061	67/ 4866	68/ 4931	72/ 5192	71/ 5127
6.5	75/ 5399	76/ 5469	73/ 5261	74/ 5330	78/ 5607	77/ 5538
7.0	81/ 5812	82/ 5881	79/ 5676	80/ 5744	84/ 6017	83/ 5949
7.5	87/ 6218	88/ 6285	85/ 6084	86/ 6151	90/ 6419	89/ 6352
8.0	93/ 6609	94/ 6673	91/ 6482	92/ 6546	96/ 6800	95/ 6737
8.5	99/ 6994	100/ 7058	97/ 6865	98/ 6929	102/ 7187	101/ 7123
9.0	105/ 7388	106/ 7455	103/ 7254	104/ 7321	108/ 7589	107/ 7522
9.5	111/ 7804	112/ 7876	109/ 7661	110/ 7733	114/ 8020	113/ 7948
10.0	117/ 8235	118/ 8306	115/ 8091	116/ 8163	120/ 8450	119/ 8378
10.5	123/ 8661	124/ 8732	121/ 8520	122/ 8591	126/ 8873	125/ 8803
Mở hoàn toàn	129/ 9638	130/ 9892	127/ 9128	128/ 9383	132/ 10402	131/ 10147

Phụ lục 04b

QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ THEO TRÌNH TỰ VÀ ĐỘ MỞ CỬA VAN ĐẬP TRÀN CÔNG TRÌNH TẠI MỰC NƯỚC TRƯỚC LŨ 514,2m

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van/lưu lượng xả qua tràn (m^3/s)					
	Cửa số I	Cửa số II	Cửa số III	Cửa số IV	Cửa số V	Cửa số VI
0.5	7/ 482	8/ 551	1/ 70	2/ 140	10/ 691	9/ 621
1.0	11/ 760	12/ 828	3/ 208	4/ 277	14/ 965	13/ 897
1.5	15/ 1033	16/ 1101	5/ 344	6/ 412	18/ 1236	17/ 1168
2.0	21/ 1435	22/ 1502	19/ 1302	20/ 1369	24/ 1635	23/ 1568
2.5	27/ 1831	28/ 1897	25/ 1700	26/ 1766	30/ 2027	29/ 1962
5.5	33/ 3122	34/ 3487	31/ 2392	32/ 2757	36/ 4217	35/ 3852
6.0	39/ 4383	40/ 4439	37/ 4273	38/ 4328	42/ 4550	41/ 4494
6.5	45/ 4715	46/ 4770	43/ 4605	44/ 4660	48/ 4880	47/ 4825
7.0	51/ 5049	52/ 5106	49/ 4936	50/ 4993	54/ 5219	53/ 5162
7.5	57/ 5381	58/ 5435	55/ 5273	56/ 5327	60/ 5543	59/ 5489
8.0	63/ 5699	64/ 5751	61/ 5595	62/ 5647	66/ 5855	65/ 5803
8.5	69/ 5997	70/ 6044	67/ 5903	68/ 5950	72/ 6139	71/ 6092
9.0	75/ 6290	76/ 6341	73/ 6189	74/ 6240	78/ 6442	77/ 6391
9.5	81/ 6586	82/ 6634	79/ 6490	80/ 6538	84/ 6730	83/ 6682
10.0	87/ 6878	88/ 6927	85/ 6779	86/ 6828	90/ 7025	89/ 6976
10.5	93/ 7164	94/ 7210	91/ 7072	92/ 7118	96/ 7302	95/ 7256
Mở hoàn toàn	99/ 8755	100/ 9239	97/ 7786	98/ 8271	102/ 10207	101/ 9723

Phụ lục 04c

QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ THEO TRÌNH TỰ VÀ ĐỘ MỞ CỬA VAN ĐẬP TRÀN CÔNG TRÌNH TẠI MỰC NƯỚC TRƯỚC LŨ 513,2m

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van/lưu lượng xả qua tràn (m^3/s)					
	Cửa số I	Cửa số II	Cửa số III	Cửa số IV	Cửa số V	Cửa số VI
0.5	7/ 458	8/ 525	1/ 66	2/ 133	10/ 658	9/ 591
1.0	11/ 723	12/ 788	3/ 198	4/ 264	14/ 919	13/ 854
1.5	15/ 983	16/ 1047	5/ 328	6/ 392	18/ 1175	17/ 1111
2.0	21/ 1364	22/ 1428	19/ 1238	20/ 1301	24/ 1554	23/ 1491
2.5	27/ 1738	28/ 1800	25/ 1615	26/ 1677	30/ 1923	29/ 1862
5.5	33/ 2942	34/ 3281	31/ 2263	32/ 2602	36/ 3961	35/ 3621
6.0	39/ 4121	40/ 4174	37/ 4014	38/ 4067	42/ 4281	41/ 4228
6.5	45/ 4439	46/ 4492	43/ 4334	44/ 4386	48/ 4597	47/ 4544
7.0	51/ 4748	52/ 4798	49/ 4647	50/ 4698	54/ 4899	53/ 4849
7.5	57/ 5040	58/ 5087	55/ 4946	56/ 4993	60/ 5181	59/ 5134
8.0	63/ 5321	64/ 5367	61/ 5228	62/ 5274	66/ 5460	65/ 5414
8.5	69/ 5599	70/ 5645	67/ 5507	68/ 5553	72/ 5737	71/ 5691
9.0	75/ 5876	76/ 5922	73/ 5783	74/ 5830	78/ 6015	77/ 5969
9.5	81/ 6143	82/ 6186	79/ 6058	80/ 6101	84/ 6272	83/ 6229
10.0	87/ 6388	88/ 6427	85/ 6311	86/ 6349	90/ 6504	89/ 6466
10.5	93/ 6607	94/ 6641	91/ 6539	92/ 6573	96/ 6709	95/ 6675
Mở hoàn toàn	99/ 7951	100/ 8365	97/ 7123	98/ 7537	102/ 9193	101/ 8779

Phụ lục 04d

QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ THEO TRÌNH TỰ VÀ ĐỘ MỞ CỬA VAN ĐẬP TRÀN CÔNG TRÌNH TẠI MỰC NƯỚC TRƯỚC LŨ 511,2m

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van/lưu lượng xả qua tràn (m^3/s)					
	Cửa số I	Cửa số II	Cửa số III	Cửa số IV	Cửa số V	Cửa số VI
0.5	7/ 429	8/ 491	1/ 62	2/ 125	10/ 616	9/ 554
1.0	11/ 677	12/ 738	3/ 186	4/ 247	14/ 860	13/ 799
1.5	15/ 920	16/ 980	5/ 307	6/ 367	18/ 1100	17/ 1040
2.0	21/ 1275	22/ 1334	19/ 1158	20/ 1217	24/ 1451	23/ 1392
2.5	27/ 1621	28/ 1678	25/ 1507	26/ 1564	30/ 1792	29/ 1735
5.5	33/ 2726	34/ 3038	31/ 2103	32/ 2415	36/ 3661	35/ 3350
6.0	39/ 3804	40/ 3851	37/ 3709	38/ 3756	42/ 3946	41/ 3899
6.5	45/ 4078	46/ 4122	43/ 3990	44/ 4034	48/ 4211	47/ 4167
7.0	51/ 4342	52/ 4386	49/ 4255	50/ 4298	54/ 4474	53/ 4430
7.5	57/ 4605	58/ 4648	55/ 4517	56/ 4561	60/ 4735	59/ 4692
8.0	63/ 4860	64/ 4902	61/ 4777	62/ 4819	66/ 4986	65/ 4944
8.5	69/ 5098	70/ 5136	67/ 5023	68/ 5061	72/ 5211	71/ 5173
9.0	75/ 5308	76/ 5340	73/ 5243	74/ 5275	78/ 5405	77/ 5373
9.5	81/ 5485	82/ 5511	79/ 5432	80/ 5458	84/ 5564	83/ 5538
10.0	87/ 5627	88/ 5648	85/ 5585	86/ 5606	90/ 5690	89/ 5669
10.5	93/ 5722	94/ 5732	91/ 5700	92/ 5711	96/ 5753	95/ 5743
Mở hoàn toàn	99/ 6513	100/ 6766	97/ 6006	98/ 6260	102/ 7272	101/ 7019

Phụ lục 05

QUAN HỆ MỰC NƯỚC HỒ CHỨA – LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT

ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Z hồ (m)	Q xả (m3/s)
511.20	7411
513.20	9368
514.20	10402
514.00	10178
515.00	11430
516.00	12546
517.00	13568
518.00	14770
519.00	16400

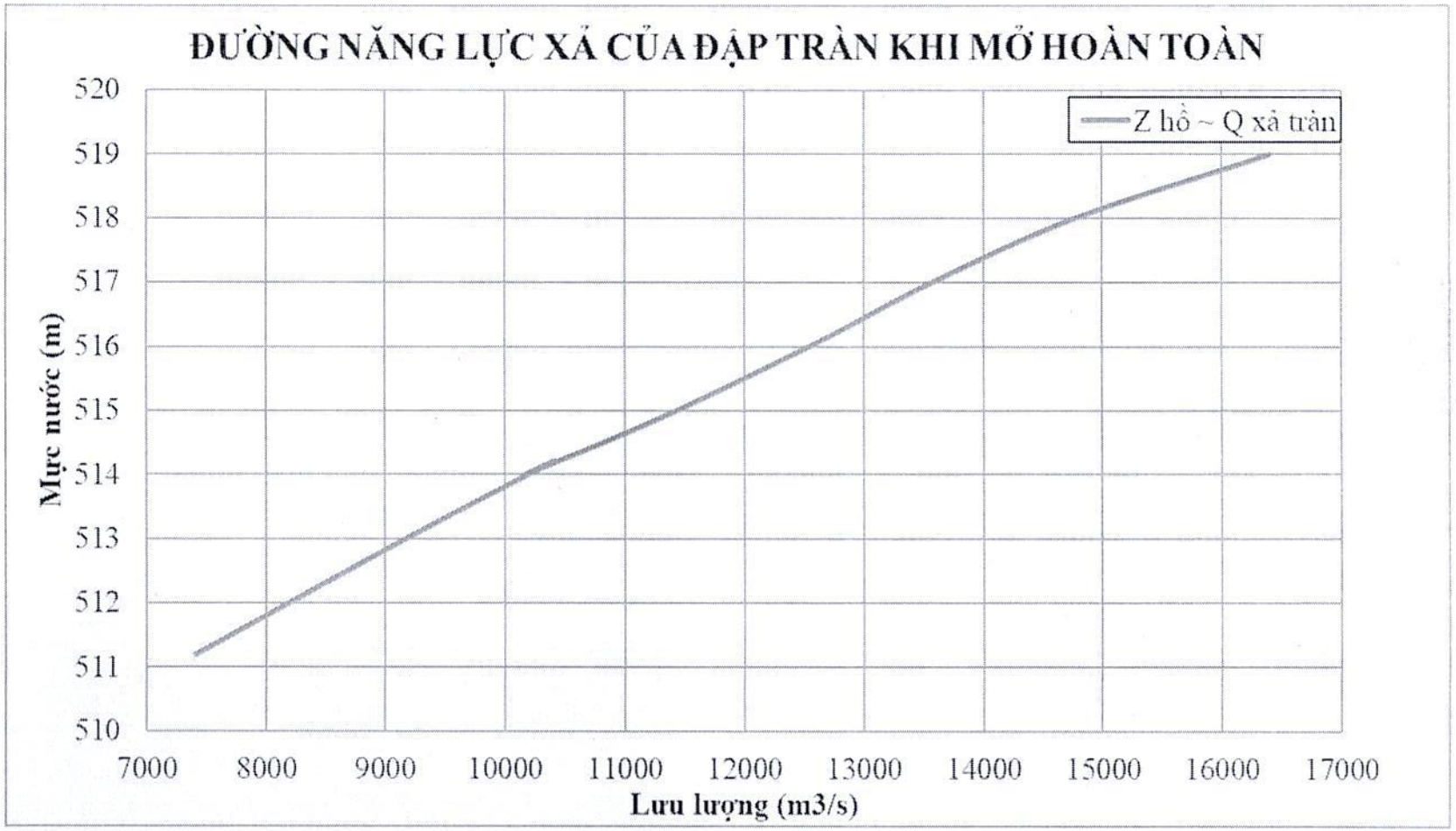

Phụ lục 06

BIỂU ĐỒ ĐIỀU TIẾT LŨ THIẾT KẾ THUỶ ĐIỆN IALY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

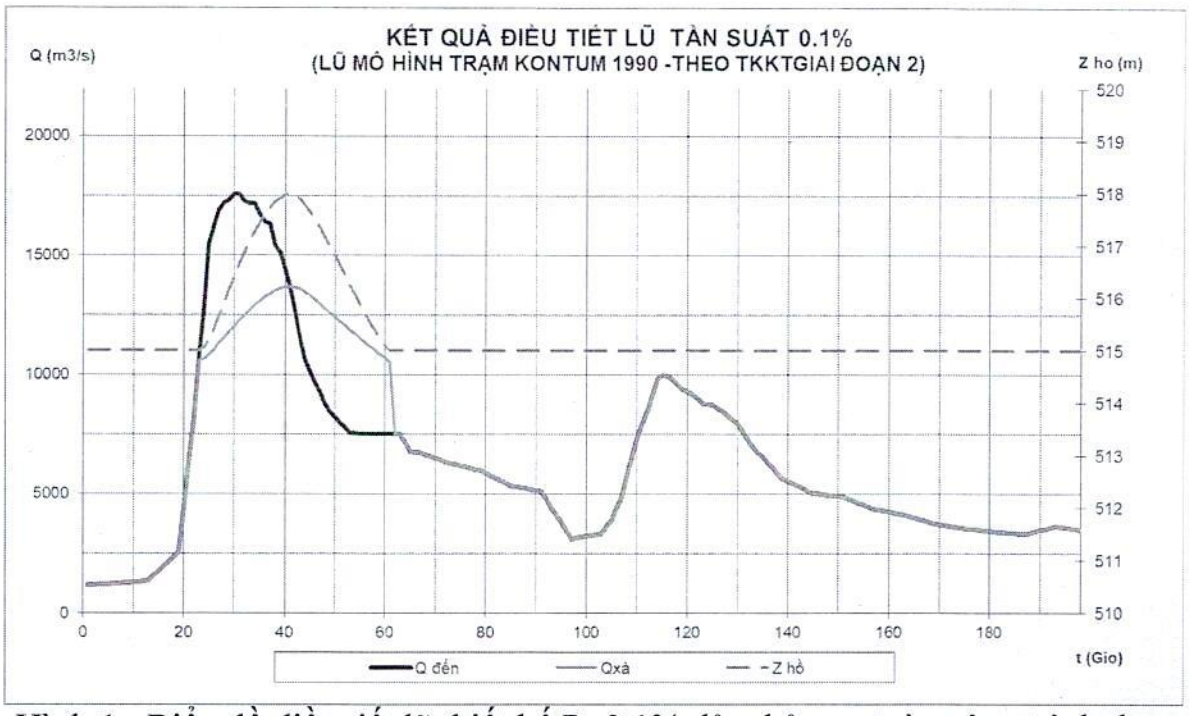

Hình 1 : Biểu đồ điều tiết lũ thiết kế P=0.1% đảm bảo an toàn công trình theo mô hình lũ trong TKKT giai đoạn 2

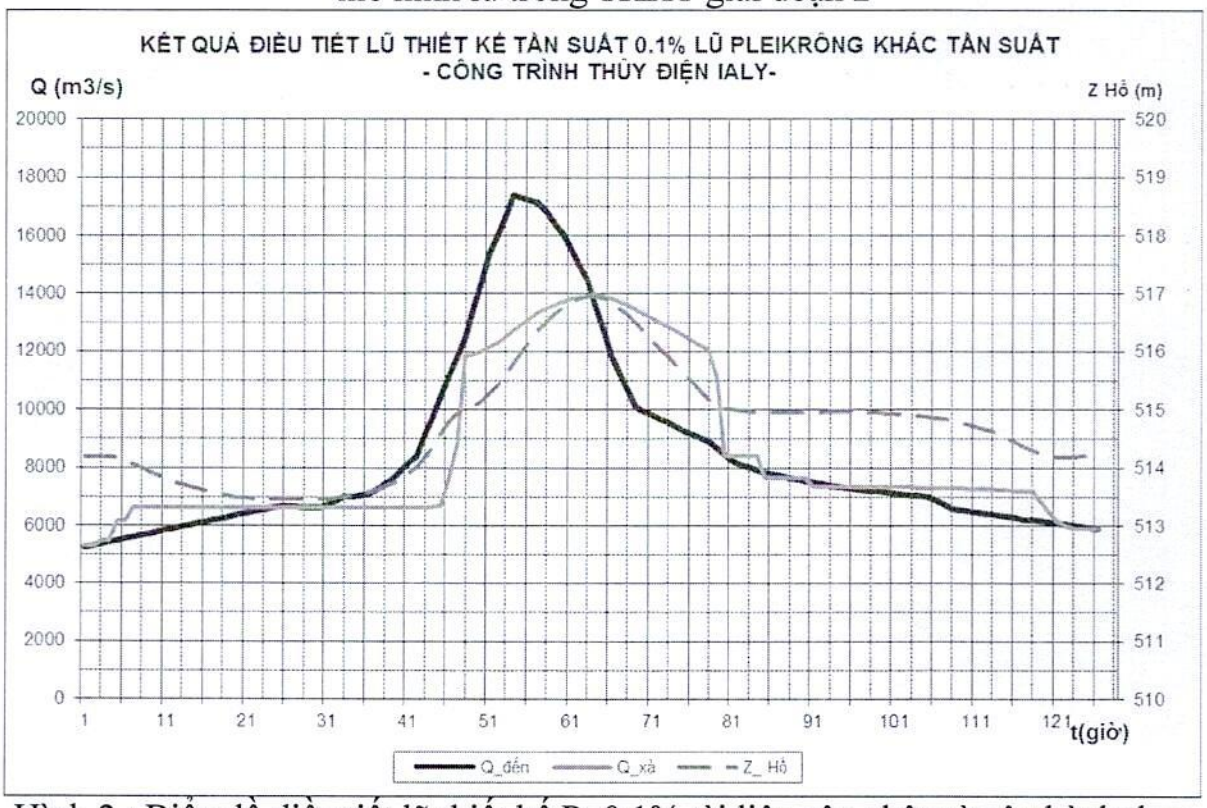

Hình 2 : Biểu đồ điều tiết lũ thiết kế P=0.1% tài liệu cập nhật và vận hành theo quy định trong Quy trình và Quy trình liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San

Phụ lục 07a

BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN IALY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

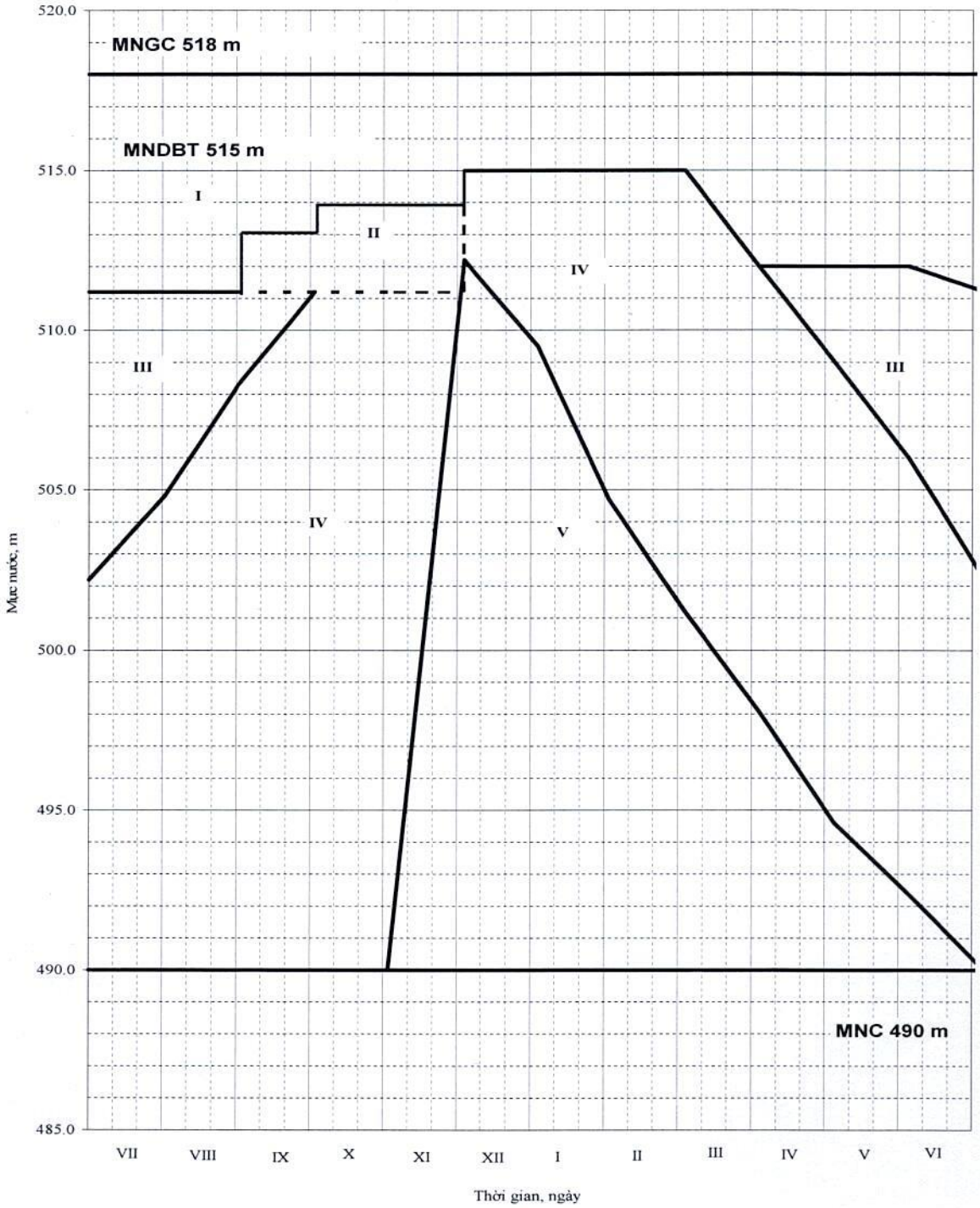

Vùng I - Vùng nâng cao công suất đảm bảo dung tích phòng lũ
Vùng II - Vùng tích nước cuối mùa lũ
Vùng III - Vùng nâng cao công suất
Vùng IV - Vùng công suất đảm bảo
Vùng V - Vùng hạn chế công suất và cấp nước

Phụ lục 07b

TOẠ ĐỘ BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN IALY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tháng	Vùng tăng công suất duy trì mực nước trước lũ		Vùng tăng công suất hạ mực nước hồ đón lũ		Vùng nâng cao Công suất		Vùng phát công suất đảm bảo		Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
VII	518.0	511.2	511.2	511.2	511.2	502.2	502.2	490.0	490.0	490.0
VIII	518.0	511.2	511.2	511.2	511.2	504.8	504.8	490.0	490.0	490.0
IX	518.0	511.2	511.2	511.2	511.2	508.3	508.3	490.0	490.0	490.0
X	518.0	513.2	513.2	511.2	511.2	511.2	511.2	490.0	490.0	490.0
XI	518.0	514.2	514.2	511.2	511.2	511.2	511.2	490.0	490.0	490.0
XII	518.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	512.2	512.2	490.0
I	518.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	509.5	509.5	490.0
II	518.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	504.7	504.7	490.0
III	518.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	515.0	501.2	501.2	490.0
IV	518.0	512.0	512.0	512.0	512.0	512.0	512.0	498.1	498.1	490.0
V	518.0	512.0	512.0	512.0	512.0	509.0	509.0	494.6	494.6	490.0
VI	518.0	512.0	512.0	512.0	512.0	506.0	506.0	492.4	492.4	490.0

Phụ lục 08

MỰC NƯỚC TỐI THIỂU CỦA HỒ CHỨA TẠI CÁC THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Thời điểm (ngày/tháng)	Cao trình (m)
1	01/12	512,2
2	11/12	511,7
3	21/12	510,8
4	01/1	509,5
5	11/1	508,1
6	21/1	506,5
7	01/2	504,7
8	11/2	502,4
9	21/2	501,8
10	01/3	501,2
11	11/3	500,4
12	21/3	499,4
13	01/4	498,1
14	11/4	496,9
15	21/4	495,6
16	01/5	494,6
17	11/5	493,7
18	21/5	493,0
19	01/6	492,4
20	11/6	491,5
21	21/6	490,6
22	30/6	490,0

PHỤ LỤC 09

DANH BẠ ĐIỆN THOẠI, SỐ FAX VÀ ĐỊA CHỈ EMAIL CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN PCTT&TCKN

STT	Tên đơn vị, cơ quan, cá nhân thuộc cơ quan	Số điện thoại cơ quan	Số điện thoại cá nhân	Số fax	Địa chỉ email
1	***Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai***				
1.1	Ông Trần Lưu Quang – Phó Thủ tướng Chính phủ – Trưởng ban chỉ đạo				
1.2	Ông Lê Minh Hoan –Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Phó Trưởng ban thường trực	0243.7341.635		0243.8230.381	leminhhoan@mard.gov.vn
1.3	Ông Nguyễn Hoàng Hiệp - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Phó Trưởng ban				
1.4	Ông Nguyễn Trọng Bình – Phó Tổng TMT QĐND Việt Nam, Bộ Quốc Phòng, phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn - Phó Trưởng ban				
1.5	Ông Nguyễn Cao Lục – Phó Chủ nhiệm thường trực văn phòng Chính phủ - Phó Trưởng ban				
1.6	Ông Phạm Đức Luận - Cục trưởng Cục quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai – Chánh Văn phòng				
2	***VP Thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai***	0243.7335.804		0243.7335.701	pcttvietnam@mard.gov.vn
3	***Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Kon Tum***	2603.862516		2603.864994	snnptnt@kontum.gov.vn;
4	***UBND tỉnh Kon Tum***	0260.3862.320	/	0260.3862.493	kontum@chinhphu.vn
5	***BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Kon Tum***	0260.3864.585 0260.3864.364	/	0260.3864.585	pcttkontum@gmail.com
5.1	Ông Lê Ngọc Tuấn – Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban chỉ đạo điều hành chung	/	0913.455.345	0260.3862.493	llntuan@gmail.com

STT	Tên đơn vị, cơ quan, cá nhân thuộc cơ quan	Số điện thoại cơ quan	Số điện thoại cá nhân	Số fax	Địa chỉ email
5.2	Ông Nguyễn Hữu Tháp - Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo trực tiếp công tác PCTT, TKCN và Phòng thủ dân sự	/	0966.272.579	/	nguyenhuuthap123@gmail.com
5.3	Ông Nguyễn Tấn Liêm – Giám đốc Sở NN&PTNT – Phó Trưởng ban phụ trách công tác PCTT	02603.864.260	/	/	sonnptnt-kontum@chinhphu.vn, tanliemkontum@gmail.com
5.4	Ông Nguyễn Thế Vinh - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh - Phó trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ cứu nạn thiên tai	/	0328.357.777	0260.3912.000	bchquansu-kontum@chinhphu.vn
5.5	Ông Nguyễn Hồng Nhật – Giám đốc Công an tỉnh – Phó Trưởng ban phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ.	0694.186.112	/	/	/
5.6	Ông Lê Quốc Việt - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Phó trưởng ban phụ trách công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khu vực biên giới.		976763579		bchbienphong-kontum@chinhphu.vn
6	**Văn phòng thường trực *BCH PCTT, TKCN&PTDS tỉnh Kon Tum***	0260.3864.364		0260.3864.585	pcttkontum@gmail.com
6.1	Ông Trần Văn Lực – Chi cục trưởng – Chi cục Thuỷ lợi tỉnh - Chánh văn phòng Ban Chỉ huy	0260.3868.581	0903.537.889	0260.3864.585	tranvanluckt@gmail.com
6.2	Ông Trần Văn Túc - Chi cục phó Chi cục thủy lợi - Phó chánh văn phòng thường trực BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh	0260.391.9367	0397.054.827		vantuc1570@gmail.com
6.3	Ông Nguyễn Thế Công - Trưởng phòng KT& PCTT (Chi cục Thủy lợi tỉnh)		0938.750.264		thecong040384@gmail.com